TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2023
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Biện Thị Thiên N, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp 4, xã Phú L, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Lê Tuấn K, sinh năm 1975 nơi cư trú: Số 76A/7, Khóm 6, Thị Trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2017 chị N và anh K do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú L, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận ngày 08/6/2018.

Trong thời kỳ hôn nhân chị N và anh K có 01 con chung tên Lê Thị Xuân N, sinh ngày 26/5/2018 hiện con chung do anh K nuôi dưỡng.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẩn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cải nhau, anh K không lo làm ăn, cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị N đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Biện Thị Thiên N yêu cầu ly hôn với anh Lê Tuấn K.

Về con chung: Cháu Lê Thị Xuân N, sinh ngày 26/5/2018 chị N tự nguyện giao anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Lê Tuấn K:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh K hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Biện Thị Thiên N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu ly hôn với anh Lê Tuấn K. Về con chung: Cháu Lê Thị Xuân N, sinh ngày 26/5/2018, chị N tự nguyện giao anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Biện Thị Thiên N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Lê Tuấn K, sinh năm 1975 cư trú số 76A/7, Khóm 6, Thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn anh Lê Tuấn K đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh K hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh K. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Tuấn K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Biện Thị Thiên N và anh Lê Tuấn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/6/2018 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu

thuẩn vợ chồng giữa chị N và anh K trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân rất lâu từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Biện Thị Thiên N được ly hôn với anh Lê Tuấn K.

[2.2] Về con chung: Cháu Lê Thị Xuân N, sinh ngày 26/5/2018. Hiện cháu N do anh K đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị N tự nguyện đồng ý để anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề giao cháu N cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là sự tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị N có ý kiến chị không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa do anh K vắng mặt và không có ý kiến phản bác về vấn đề chị N không phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Biện Thị Thiên N không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Biện Thị Thiên N phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Biện Thị Thiên N đối với anh Lê Tuấn K. Cho chị Biện Thị Thiên N ly hôn với anh Lê Tuấn K.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Lê Thị Xuân N, sinh ngày 26/5/2018 cho anh Lê Tuấn K nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Biện Thị Thiên N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về quan hệ tài sản: Chị Biện Thị Thiên N không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Biện Thị Thiên N phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004985 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy chị Biện Thị Thiên N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Phú Lợi 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm